

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **45/2021/HS-ST**

Ngày: 09/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Vĩnh S (tên thường gọi là T1); Sinh ngày: 02/9/1984; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 229/9A đường MXT, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ buôn bán; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Tùng M (chết) và bà: Huỳnh Hiếu H; Có vợ: Là bà Nguyễn Thị Mỹ Đ và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 16/01/2021.

Nhân thân:

- Ngày 09/8/2011, bị Công an phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 0021085/QĐ-XPHC).

- Ngày 11/4/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 10/QĐ-UBND).

- Ngày 20/11/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục 18 tháng về hành vi nhiều lần đánh vợ gây mất trật tự ở địa phương. Đang chấp hành Nghị định 163/CP tiếp tục tái phạm

(Quyết định số: 901/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày 04/6/2014 (Giấy chứng nhận số: 215/GCN-CSGD của Cơ sở giáo dục Phú Hòa).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Hàng Ngọc L (A Lũ); Sinh năm: 1976; Thường trú: 275 đường HG, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Địa điểm kinh doanh Công ty Trách nhiệm hữu hạn nhà hàng khách sạn DK - Nhà nghỉ PN; Địa chỉ: 704 đường ADV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Thông tin người đứng đầu:* Ông Trần Văn D; Sinh năm: 1990; Thường trú: 242 phố TH, thị trấn ĐN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: 57 đường số 12, khu phố 16, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 16/01/2021, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát Quản lý hành chính và Trật tự xã hội Công an Quận 6 kết hợp cùng Công an Phường 13, Quận 6 kiểm tra hành chính Nhà nghỉ PN tại số 704 đường ADV, Phường M, Quận F thì phát hiện Dương Vĩnh S, Hàng Ngọc L đang ở trong phòng 302 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ trên giường 02 gói nylon chứa tinh thể không màu. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của S 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 bình nhựa, đầu gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa), 01 hộp quẹt gas, 01 bình bơm gas hiệu Bluestar màu đen, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Asus Zenfone màu đen; Thu giữ của L 02 chiếc điện thoại di động cùng hiệu Nokia màu đen, 01 chiếc xe gắn máy biển số 54S1-0567. Sau đó, đã giao S, L cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Vĩnh S khai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/01/2021, S đem theo ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến thuê phòng 302 của Nhà nghỉ PN để sử dụng. Đến 15 giờ 30 phút ngày 16/01/2021, do gần hết ma túy nên S đón xe ôm đến khu vực đường BV, Quận A gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng rồi đem về phòng 302 tiếp tục sử dụng đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, S gọi điện thoại nhờ Hàng Ngọc L đến Nhà nghỉ PN chở S về, L đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, L đến và lên phòng 302 thì thấy S đang sử dụng ma túy nên tự ý ngồi vào hút một, hai hơi thì bị Công an kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Hàng Ngọc L khai không biết việc Dương Vĩnh S mua và cất giữ ma túy trong phòng 302 như thế nào. Cơ quan điều tra tiến hành cho Dương Vĩnh S đối

chất với Hàng Ngọc L, cả hai đều xác nhận L không hùn tiền với S mua ma túy cũng như L không biết việc S có cất giữ ma túy trong phòng 302 Nhà nghỉ PN.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Trạm y tế Phường 13, Quận 6 thì Dương Vĩnh S dương tính với Amphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 671/KLGD-H ngày 25 tháng 01 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Trần Thị C (người chứng kiến), Dương Vĩnh S và hình dấu Công an Phường 13, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,7252g (hai phẩy bảy hai năm hai gam), loại Methamphetamine.

Đối với Hàng Ngọc L, do không liên quan đến hành vi phạm tội của Dương Vĩnh S, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người đàn ông bán ma túy cho Dương Vĩnh S ở khu vực đường BV, Quận A, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 12 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Dương Vĩnh S về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Dương Vĩnh S khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ 02 gói ma túy đã đề sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 16/01/2021 tại phòng 302 Nhà nghỉ PN - số 704 đường ADV, Phường M, Quận F. Ngoài ra, bị cáo khai tội ngày 18/6/2020, sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo để bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên bàn (bên trong còn một ít ma túy) rồi điện thoại nhờ Hàng Ngọc L đến khách sạn chờ bị cáo về, sau đó bị cáo đi tắm. Lúc này, L đến và nói gì đó bị cáo nghe không rõ, khi ra bị cáo đã thấy L đang ngồi cạnh bàn sử dụng ma túy, bị cáo chưa kịp hỏi gì thì đã bị Công an kiểm tra bắt giữ như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Vĩnh S như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Dương Vĩnh S từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Trần Thị C (người chứng kiến), Dương Vĩnh S và hình dấu Công an Phường 13, Quận 6. Bên trong có 02 gói nylon ghi vụ số: 671/2021-Q6 chứa tinh thể không màu có khối lượng 2,6554 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định), có chữ ký

niêm phong lại của Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Lưu Văn Vũ Linh; 01 hộp quẹt gas; 01 bình bơm gas hiệu Bluestar màu đen; 01 bình nhựa, đầu gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa.

Trả lại bị cáo Dương Vĩnh S 01 chiếc điện thoại di động hiệu Asus Zenfone màu đen, Imei 1: 352175076178601, Imei 2: 352175076178619 (bên trong có 01 sim điện thoại mã số 8401-1812-9225-5025-WD).

Trả lại ông Hàng Ngọc L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Model: TA-1139, Imei 1: 357704101352603, Imei 2: 357704101852602; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Model: X3-02.5, Imei: 357399/04/304680/9.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với việc Hàng Ngọc L đến phòng 302 Nhà nghỉ PN và tự ý lấy ma túy sử dụng, bị cáo Dương Vĩnh S không biết, nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» và hành vi «Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy», do đó không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Dương Vĩnh S nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Dương Vĩnh S tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hàng Ngọc L và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Vĩnh S đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Dương Vĩnh S đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 16/01/2021 tại phòng 302 của Nhà nghỉ PN - số 704 đường ADV, Phường M, Quận F) đã thu giữ trên giường 02 gói nylon bên trong có 2,7252 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (bị cáo khai số ma túy này là của bị cáo mua và đem đến phòng 302 để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Dương Vĩnh S không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Dương Vĩnh S là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Dương Vĩnh S có nhân thân xấu, đó là ngày 09/8/2011, bị Công an phường An Lạc A, quận Bình Tân xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 11/4/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 20/11/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục 18 tháng về hành vi nhiều lần đánh vợ gây mất trật tự ở địa phương. Đang chấp hành Nghị định 163/CP tiếp tục tái phạm. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả, nghiện ma túy và phạm tội. Cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Dương Vĩnh S là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Dương Vĩnh S còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: 01 gói đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Trần Thị C (người chứng kiến), Dương Vĩnh S và hình dấu Công an Phường 13, Quận 6. Bên trong có 02 gói nylon ghi vụ số: 671/2021-Q6 chứa tinh thể không màu có khối lượng 2,6554 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Lưu Văn Vũ Linh; 01 hộp quạt gas; 01 bình bơm gas hiệu Bluestar màu đen; 01 bình nhựa, đầu gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa, là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Asus Zenfone màu đen, Imei 1: 352175076178601, Imei 2: 352175076178619 (bên trong có 01 sim điện thoại mã số 8401-1812-9225-5025-WD) thu giữ của bị cáo Dương Vĩnh S; 02 chiếc điện thoại di động cùng hiệu Nokia màu đen (01 chiếc model: TA-1139, Imei 1: 357704101352603, Imei 2: 357704101852602; 01 chiếc model: X3-02.5, Imei: 357399/04/304680/9) thu giữ của ông Hàng Ngọc L. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo và ông L vì không đủ căn cứ xác định bị cáo và ông L đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 28/PNK ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 38/QĐ-VKS-Q6 ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 54S1-0567 thu giữ của Hàng Ngọc L, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 xác định không phải là vật chứng trong vụ án, nên đã giao cho Công an Phường 13, Quận 6 xử lý theo quy định (Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/01/2021 - BL74) và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với Hàng Ngọc L, Viện kiểm sát xác định không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm. Còn hành vi sử dụng chất ma túy của Hàng Ngọc L thì ngày

18/01/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 6 quyết định đưa Hàng Ngọc L vào Cơ sở Xã hội Nhị Xuân để quản lý, cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 26/QĐ-UBND), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa Viện kiểm sát cho rằng không đủ cơ sở xác định bị cáo Dương Vĩnh S có hành vi rủ rê, lôi kéo, tổ chức cho Hàng Ngọc L sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 302 Nhà nghỉ PN (nơi bị cáo thuê để ở). Còn việc L đến và tự ý lấy ma túy sử dụng, bị cáo không biết, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» và hành vi «Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy», do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Dương Vĩnh S ở khu vực đường BV, Quận A, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Dương Vĩnh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Dương Vĩnh S (T1)** phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Dương Vĩnh S (T1)** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2021.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Trần Thị C (người chứng kiến), Dương Vĩnh S và hình dấu Công an Phường 13, Quận 6. Bên trong có 02 (hai) gói nylon ghi vụ số: 671/2021-Q6 chứa tinh thể không màu có khối lượng 2,6554 (hai phẩy sáu năm năm bốn) gam, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Lưu Văn Vũ Linh; 01 (một) hộp quẹt gas; 01 (một) bình bơm gas hiệu Bluestar màu đen; 01 (một) bình nhựa, đầu gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Dương Vĩnh S 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Asus Zenfone màu đen, Imei 1: 352175076178601, Imei 2: 352175076178619; 01 (một) sim điện thoại mã số 8401-1812-9225-5025-WD.

Trả lại ông Hàng Ngọc L 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Model: TA-1139, Imei 1: 357704101352603, Imei 2: 357704101852602; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Model: X3-02.5, Imei: 357399/04/304680/9.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương Vĩnh S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Dương Vĩnh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên